

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/01/2025
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 398/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Võ Hồng Y, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 54, đường ĐX145, tổ 63, khu phố 5, phường Tương Bình H, thành phố M, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công N, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: 802, ấp Bình Khương 1, xã Bình Phục N, Chợ G, T. Chỗ ở hiện nay: Số 278/17/2 đường Lê Hồng P, khu phố 5, phường H, thành phố M, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Võ Hồng Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu khoảng ba năm thì bà Y và ông N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyền số 01/2012, ngày 12/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên uống rượu, bia, dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Sau khi sinh con một thời gian thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà Y đã về nhà mẹ ruột sinh sống khoảng 02 năm. Sau đó, vì con và gia đình nên bà Y đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình, quay về chung sống với ông N nhưng không có kết quả, ông N vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông nghiệm đã đã dọn ra ngoài sinh sống hơn 01 năm nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 18/11/2014. Hiện nay con chung đang sống với bà Y. Sau khi ly hôn, bà Trần Võ Hồng Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Công N trình bày: Thống nhất với nguyên đơn về thời gian kết hôn, con chung và mâu thuẫn vợ chồng. Do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, ngoài ra ông N cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn với gia đình bà Y nên mặc dù ông N vẫn còn tình cảm với bà Y nhưng bà Y yêu cầu ly hôn thì ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Minh T, ngày sinh 18/11/2014. Hiện nay con chung đang sống với bà Y. Sau khi ly hôn, ông N đồng ý để cho bà Trần Võ Hồng Y được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông N không cấp dưỡng nuôi con

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Võ Hồng Y và bị đơn ông Huỳnh Công N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông N tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyền số 01/2012, ngày 12/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Ông N đã dọn ra ngoài sống từ hơn 01 năm nay. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Y yêu cầu ly hôn, ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Y và ông N có 01 con chung tên Huỳnh Minh T, ngày sinh 18/11/2014. Hiện nay con chung đang sống với bà Y. Sau khi ly hôn, ông N đồng ý để cho bà Y được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bé T còn nhỏ, hiện nay đang sống cùng với bà Y và bé T có nguyện vọng được sống với bà Y. Vì vậy, việc giao cháu T cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Võ Hồng Y đối với bị đơn ông Huỳnh Công N về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Võ Hồng Y được ly hôn với ông Huỳnh Công N.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Minh T, ngày sinh 18/11/2014 cho bà Trần Võ Hồng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Trần Võ Hồng Y và ông Huỳnh Công N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông N lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Y nuôi con thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Võ Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003213 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- UBND P. H, TPM,
- Tỉnh B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

